

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HSST

Ngày: 18/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.

2. Bà Lê Thị Tân An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phổ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy TH**, sinh năm 1994.

Đăng ký thường trú: AB, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ và tên cha: Trần Tiến Tr, sinh năm 1966 (sống);

Họ và tên mẹ: Lê TH T, sinh năm 1975 (sống);

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Trần Duy TH bị tạm giữ từ ngày 19/02/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

Nguyễn Phương B, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khu vực BL, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

- Người làm chứng:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Kv. BL, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 14 giờ 45 phút ngày 19/02/2019 Trần Duy TH nảy sinh ý định đi tìm tài sản mà chủ sở hữu sơ hở để lấy trộm, TH đi bộ từ công viên Châu Văn Liêm, quận Ô Môn đến khu vực Bình Yên, phường TL, quận Ô Môn thì phát hiện có 01 xe mô tô biển số 65P1-6413 của anh Nguyễn Phương B đậu ven đường, không người trông coi nên TH đi đến mở cốp xe phát hiện trong cốp xe có chìa khóa xe, TH lấy chìa khóa khởi động máy điều khiển xe chạy đi. Cùng lúc này anh Bình làm ruộng cách chỗ để xe khoảng 300m phát hiện, truy hô và anh Nguyễn Ngọc H (cháu ruột của anh Bình) đuổi theo. Khi Hải đuổi theo đến cầu Mương Khai thuộc khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, Hải chặn đầu xe của TH lại và báo Công an đến giải quyết thì TH để xe lại, bỏ chạy về đường Tôn Đức Thắng theo hướng về quận Bình Thủy thì bị lực lượng công an bắt được.

Tại Biên bản định giá tài sản số 06/BBĐG và Kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG cùng ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn, kết luận: Giá của 01 xe mô tô biển số 65P1-6413, nhãn hiệu Econo-power C7, màu đỏ, đã qua sử dụng vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 19/02/2019) là 4.000.000 đồng (B1 62-63).

Trần Duy TH được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 65P1-6413, nhãn hiệu Econo-power C7, màu đỏ, số máy 1042604, số khung F1048653, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 331767778 của Trần Duy TH.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 23/QĐ-VKSOM, ngày 07 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Duy TH có hành vi phạm tội và lý lịch như trên ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Phản dân sự: anh Nguyễn Phương B yêu cầu nhận lại tài sản bị mất trộm, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa: bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đồng thời bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm làm một công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Duy TH theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Phương B 01 xe mô tô biển số 65P1-6413, nhãn hiệu Econo-power C7, màu đỏ, số máy 1042604, số khung F1048653, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Trần Duy TH 01 giấy chứng minh nhân dân số 331767778 của Trần Duy TH.

Ngoài ra anh Bình không yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 14 giờ 45

phút, ngày 19/02/2019, lợi dụng lúc không ai trông coi tài sản, bị cáo TH có hành vi lén lút lấy trộm tài sản 01 xe mô tô của anh Bình.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá số 06/KLĐG ngày 20/02/2019 kết luận: 01 xe mô tô biển số 65P1-6413, nhãn hiệu Econo-power C7, màu đỏ, đã qua sử dụng giá trị là 4.000.000 đồng. Giá trị tài sản mà bị cáo TH lấy trộm đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đối với tài sản của người khác đều phải bị xử lý nghiêm minh. Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội. Hành vi trên của bị cáo làm ảnh hưởng an ninh trật tự an toàn trong xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trong quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra. Bị cáo biết hành vi xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, điều đó thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, việc điều tra truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời khi phát hiện hành vi sai trái của mình và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy đề nghị của kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Duy TH** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Duy TH** 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/02/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho anh Nguyễn Phương B 01 xe mô tô biển số 65P1-6413, nhãn hiệu Econo-power C7, màu đỏ, số máy 1042604, số khung F1048653, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Trần Duy TH 01 giấy chứng minh nhân dân số 331767778 của Trần Duy TH.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Duy TH phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- VKSND Q. Ô Môn;
- Nhà tạm giữ CA Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phường Văn Chính